TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1234/2019/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 20 tháng 12 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1086/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Nguyễn Thị Xuân Tr, sinh năm 1990.

Địa chỉ: 39/23/13 đường H, Phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Phạm Hoàng K, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp R, xã Q, huyện V, tỉnh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 64/2019 của Ủy ban nhân dân Phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/4/2019 thì quan hệ hôn nhân giữa ông Phạm Hoàng K và bà Nguyễn Thị Xuân Tr là hợp pháp, phù hợp với Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông K bà Tr tự nguyện chung sống vào tháng 4/2019, không tổ chức lễ cưới nhưng có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 64/2019 do Ủy ban nhân dân Phường 15, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/4/2019. Quá trình chung sống, ông K thường xuyên qua lại với vợ cũ khiến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, và hiện nay không còn tình cảm với nhau. Nay ông bà nhận thấy không thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án xét thấy mối quan hệ hôn nhân giữa ông K và bà Tr đã phát sinh nhiều mâu thuẫn khiến hai bên không còn yêu thương nhau, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông K và bà Tr là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân gia đình nên ghi nhận.

[3] Về con chung: Hai bên khai không có.

[4] Về tài sản chung: Hai bên khai không có.

[5] Về nợ chung: Hai bên khai không có.

[6] Xét thấy, yêu cầu thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên Tòa công nhận.

[7] Về lệ phí Tòa án: Ông Phạm Hoàng K và bà Nguyễn Thị Xuân Tr cùng chịu 300.000 đồng lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Hoàng K và bà Nguyễn Thị Xuân Tr thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Phạm Hoàng K và bà Nguyễn Thị Xuân Tr cùng chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng được cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí ông K, bà Tr đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số AA/2018/0039420 ngày 25/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận T;
- Chi cục THADS quận T;
- UBND Phường M, Q. TB, TP. HCM;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trương Thị Hoàng Mai